

- Báo cáo đã đánh giá tổng quát, chi tiết về mức độ cũng như quy mô tác động của các hoạt động khai thác, vận chuyển của dự án đến môi trường đất, nước, không khí, hệ động - thực vật... đồng thời đã đánh giá được ảnh hưởng của dự án tới môi trường kinh tế - xã hội trong khu vực.

- Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm, giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường được đưa ra hầu hết là biện pháp dễ thực hiện và chủ dự án có thể chủ động áp dụng trong suốt quá trình hoạt động của dự án.

- Với chương trình và biện pháp cải tạo, phục hồi môi trường cùng kế hoạch, thời điểm thực hiện như đề cập trong báo cáo, cảnh quan địa hình và thảm thực vật tại khu vực sẽ được cải thiện đáng kể sau thời gian khai thác của dự án.

- Báo cáo đã xây dựng được chương trình quản lý và giám sát môi trường cụ thể, chi tiết theo các giai đoạn thực hiện dự án nhằm đánh giá được diễn biến của các thành phần môi trường từ đó có những điều chỉnh, biện pháp xử lý kịp thời.

2. Kiến nghị

Trên cơ sở xem xét hồ sơ và báo cáo ĐTM của dự án, Công ty TNHH Hoàng Khánh đề nghị UBND tỉnh Lạng Sơn, Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lạng Sơn, UBND xã Cai Kinh các nội dung như sau:

- Đề nghị UBND tỉnh Lạng Sơn, Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lạng Sơn xem xét thẩm định và phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo Đánh giá tác động môi trường để dự án được triển khai đúng tiến độ.

- Tạo điều kiện trong quá trình thực hiện dự án, đặc biệt kịp thời hỗ trợ cứu hộ, cứu nạn trong trường hợp có sự cố xảy ra như cháy nổ, tai nạn lao động,...

- Phối hợp thực hiện các giải pháp kỹ thuật nhằm hạn chế bụi trong quá trình vận chuyển, nâng cấp, sửa chữa đường vận chuyển đặc biệt là các đoạn đường qua khu vực dân cư.

Công ty TNHH Hoàng Khánh rất mong được các cấp, các ngành chức năng, chính quyền địa phương và cộng đồng dân cư quan tâm tạo điều kiện thuận lợi để Công ty thực hiện dự án đầu tư cũng như thực hiện phương án cải tạo, phục hồi môi trường sau khi kết thúc hoạt động của dự án.

3. Cam kết của chủ dự án đầu tư

Công ty TNHH Hoàng Khánh cam kết:

- Cam kết phối hợp với chính quyền địa phương thống kê diện tích sử dụng đất, tài sản trên đất,... và thỏa thuận đền bù theo quy định của pháp luật, đảm bảo hài hòa, thỏa đáng, đồng thời có chính sách ưu tiên về việc làm đối với lao động của địa phương.

- Cam kết hoàn tất các thủ tục xin thuê đất và chuyển đổi mục đích sử dụng đất trước khi tiến hành các hoạt động khai thác trên phần diện tích xin mở rộng theo đúng các quy định hiện hành của nhà nước và địa phương.

- Cam kết khai thác theo đúng thiết kế và diện tích được các cơ quan chức năng thẩm định và cấp phép. Ngoài ra, khi có sự thay đổi về quy mô, công nghệ trong quá trình vận hành thì Công ty sẽ báo cáo, xin ý kiến của cơ quan quản lý để được chấp thuận trước khi thay đổi.

- Cam kết bồi thường và khắc phục thiệt hại do hoạt động của dự án gây ra ảnh hưởng đến con người, gây hư hỏng công trình xây dựng, cây trồng, vật nuôi và đường giao thông.

- Cam kết tiếp tục vận hành hiệu quả các công trình, biện pháp giảm thiểu tác động đến môi trường đã và đang được áp dụng tại mỏ. Đồng thời, cải tạo, nâng cấp hoặc sửa chữa các công trình xử lý chất thải, biện pháp giảm thiểu, bảo vệ môi trường đáp ứng yêu cầu khi dự án đi vào hoạt động với công suất sau điều chỉnh đảm bảo đúng, đầy đủ và có hiệu quả như được đề xuất trong báo cáo ĐTM và được cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt trong suốt thời gian hoạt động cho đến khi kết thúc dự án.

- Cam kết niêm yết công khai thời gian nổ mìn của Dự án tại trụ sở UBND xã Cai Kinh để chính quyền và nhân dân nắm được, đồng thời thông báo rộng rãi đến người dân bằng các phương tiện truyền thanh (loa) để người dân chủ động phòng tránh, không di chuyển gần khu vực dự án vào giờ nổ mìn.

- Cam kết đảm bảo các hoạt động của dự án không gây ảnh hưởng đến nguồn nước và các hoạt động sản xuất của người dân xung quanh khu vực thực hiện dự án.

- Cam kết đền bù, hỗ trợ đối với các hộ gia đình, cá nhân và các tổ chức có liên quan nếu chịu ảnh hưởng bởi quá trình hoạt động của dự án. Ngoài ra, Công ty cam kết đền bù và khắc phục ô nhiễm môi trường trong trường hợp xảy ra các sự cố và rủi ro môi trường trong quá trình triển khai dự án.

- Cam kết các phương tiện vận chuyển tuyệt đối tuân thủ luật an toàn giao thông, không chở quá tải trọng, phải có bạt che phủ kín thùng xe và việc giám sát được thực hiện thông qua camera giám sát và nhật ký xe.

- Cam kết nghiêm túc thực hiện đúng quy định của pháp luật về môi trường trong quá trình vận hành dự án nhằm tránh gây mất trật tự an ninh – xã hội trong khu vực.

- Cam kết có trách nhiệm duy tu, bảo dưỡng và cải tạo, nâng cấp đường giao thông nếu gây hư hại, xuống cấp do các hoạt động của dự án.

- Cam kết đảm bảo quyền lợi của địa phương và người dân theo quy định tại khoản 2 Điều 59 của Luật Địa chất và Khoáng sản, cụ thể như sau:

+ Phối hợp với chính quyền địa phương trong việc hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất, di dời để thực hiện dự án hoặc chịu ảnh hưởng do quá trình hoạt động của dự án;

+ Bồi thường thiệt hại do hoạt động khai thác khoáng sản gây ra theo quy định của pháp luật;

- + Ưu tiên tuyển dụng lao động địa phương vào làm việc trong dự án;
- + Hỗ trợ kinh phí thực hiện các chương trình an sinh xã hội, đầu tư nâng cấp, duy tu, xây dựng công trình phúc lợi, công trình văn hóa cộng đồng... cho địa phương;
- Cam kết thực hiện ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đầy đủ theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022, Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025, Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026 của Chính phủ.
- Cam kết tổ chức thực hiện và hoàn thành đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng các hạng mục công trình cải tạo, phục hồi môi trường đã được xây dựng tại chương 4.
- Cam kết thực hiện đầy đủ các ý kiến đã tiếp thu trong quá trình tham vấn cộng đồng; chịu hoàn toàn trách nhiệm và bồi thường thiệt hại nếu để xảy ra sự cố môi trường trong quá trình vận hành dự án.
- Cam kết phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, các cơ quan liên quan giải quyết các vấn đề phát sinh, đảm bảo an ninh – trật tự khu vực.
- Công ty cam kết các số liệu, thông tin về dự án và các vấn đề môi trường của dự án được trình bày trong báo cáo là hoàn toàn trung thực, chính xác và xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về các số liệu, thông tin đưa ra.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Các tài liệu kỹ thuật, định mức, đơn giá nhân công, đơn giá vật liệu, đơn giá ca máy của tỉnh Lạng Sơn;
- Lê Hồng Xuân, 2006. *Cơ sở đánh giá tác động môi trường*. Hà Nội, Nhà xuất bản Thống Kê;
- Trần Văn Ý và nnk, 2006. *Đánh giá tác động môi trường các dự án phát triển* (Quy trình và hướng dẫn kỹ thuật). Hà Nội, Nhà xuất bản Thống kê;
- Hướng dẫn đánh giá tác động môi trường một số dự án điển hình, năm 2009, 2010 - Cục Thẩm định và Đánh giá tác động môi trường;
- Trần Ngọc Chấn, 2000. *Ô nhiễm môi trường không khí và xử lý khí thải*. Nhà xuất bản Khoa học kỹ thuật;
- Hệ số ô nhiễm theo TS. Lê Anh Dũng, *Môi trường trong xây dựng*, 2006;
- Phạm Ngọc Đăng, 2003. Tài liệu "*Môi trường không khí*". Nhà Xuất bản khoa học kỹ thuật;
- Trần Đức Hạ, 2002. *Giáo trình Quản lý môi trường nước*, Hà Nội, NXB Khoa học và Kỹ thuật;
- Trần Đức Hạ, 2010. *Giáo trình Bảo vệ môi trường trong xây dựng cơ bản*, Nhà xuất bản Xây dựng;
- Hồ Sĩ Giao (chủ biên), Bùi Xuân Nam, Mai Thế Toàn, 2010. *Bảo vệ môi trường trong khai thác mỏ lộ thiên*. Hà Nội, Nhà xuất bản Từ điển Bách Khoa;
- Hướng dẫn về phương pháp đánh giá nhanh về ô nhiễm môi trường của Tổ chức Y tế thế giới (WHO), 2013;
- Thông kê của Bộ Y tế và Viện nghiên cứu Khoa học Kỹ thuật Bảo hộ lao động của Tổng Liên Đoàn Lao động Việt Nam về tiếng ồn;
- Trung tâm khoa học kỹ thuật công nghệ Quân sự, Nghiên cứu tái chế nhớt thải thành nhiên liệu lỏng, Bộ quốc phòng, 2002;
- Kết quả khảo sát, đo đạc, phân tích mẫu hiện trạng môi trường do Công ty TNHH Tư vấn và Công nghệ Môi trường Xanh thực hiện.
- Kết quả điều tra, khảo sát địa lý tự nhiên, tình hình kinh tế xã hội;
- Nguồn số liệu về thông số khí tượng năm 2023-2025, trạm Hữu Lũng;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh.

PHỤ LỤC

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN**

Mã số doanh nghiệp: 4900236245

Đăng ký lần đầu: ngày 07 tháng 10 năm 2005

Đăng ký thay đổi lần thứ: 6, ngày 27 tháng 05 năm 2025

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH HOÀNG KHÁNH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Địa chỉ trụ sở chính

Khu Dốc Mát, Thị trấn Hữu Lũng, Huyện Hữu Lũng, Tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam

Điện thoại: 025.3825227

Fax:

Email: hoangkhanhls1968@gmail.com

Website:

3. Vốn điều lệ : 19.805.000.000 đồng.

Bằng chữ: Mười chín tỷ tám trăm lẻ năm triệu đồng

4. Danh sách thành viên góp vốn

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Phần vốn góp (VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	LÊ THỊ HỒNG	Việt Nam	Thôn Dốc Mát, Thị trấn Hữu Lũng, Huyện Hữu Lũng, Tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam	18.715.000.000	94,500	012168003 922	
2	TRẦN HOÀNG	Việt Nam	Khu Tân Hòa, Thị trấn Hữu Lũng, Huyện Hữu Lũng, Tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam	1.090.000.000	4,500	020090005 170	

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: VŨ VIỆT ĐỨC

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 20/07/1987

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 020087005668

Ngày cấp: 23/02/2022

Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật
tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Khu Cầu Mươi, Thị trấn Hữu Lũng, Huyện Hữu Lũng, Tỉnh Lạng
Sơn, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Khu Cầu Mươi, Thị trấn Hữu Lũng, Huyện Hữu Lũng, Tỉnh Lạng
Sơn, Việt Nam

KT.TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Phùng Thị Lệ Nhung

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

Số: 2229 /GP-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Lạng Sơn, ngày 11 tháng 11 năm 2009

GIẤY PHÉP THĂM DÒ KHOÁNG SẢN

Mỏ đá vôi Ao Si, xã Yên Vượng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 20/3/1996 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản ngày 14/6/2005;

Căn cứ Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 01/2006/TT-BTNMT ngày 23/01/2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản;

Xét hồ sơ và đơn xin cấp giấy phép thăm dò khoáng sản ngày 27/8/2009 của Công ty TNHH Hoàng Khánh;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 358/TTr-TNMT ngày 10 tháng 11 năm 2009,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty TNHH Hoàng Khánh được phép thăm dò khoáng sản mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá vôi Ao Si, xã Yên Vượng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn với các nội dung sau:

- Diện tích khu vực thăm dò là: 19,66 ha được giới hạn bởi các điểm khép góc A, B, C, D, E, F có toạ độ xác định trên bản đồ kèm theo.
- Loại khoáng sản thăm dò: Đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường.
- Phương pháp và khối lượng thăm dò: Theo đề án thăm dò do Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế và xây dựng Nhân Hoà lập.
- Chi phí thăm dò: bằng nguồn vốn của Công ty (đơn giá áp dụng theo các quy định hiện hành của Nhà nước).
- Thời gian thăm dò: 01 tháng (từ tháng 11/2009 đến tháng 12/2009).
- Lệ phí giấy phép thăm dò nộp tại Sở Tài nguyên và Môi trường Lạng Sơn theo quy định hiện hành.

Điều 2. Công ty TNHH Hoàng Khánh có trách nhiệm:

1. Thực hiện thăm dò theo đề án đã được UBND tỉnh chấp thuận và theo các quy định khác của pháp luật liên quan.

2. Thực hiện đúng chế độ báo cáo định kỳ kết quả thăm dò theo quy định hiện hành.

3. Trình thẩm định, xét duyệt báo cáo kết quả thăm dò tại UBND tỉnh và nộp báo cáo theo quy định của pháp luật về khoáng sản.

Điều 3. Mọi hoạt động thăm dò khoáng sản theo giấy phép này chỉ được phép tiến hành sau khi Công ty TNHH Hoàng Khánh đã thông báo chương trình hoạt động thăm dò tại các cơ quan chức năng của Nhà nước theo quy định của Pháp luật.

Điều 4. Công ty TNHH Hoàng Khánh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Hữu Lũng, Chủ tịch UBND xã Yên Vượng và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận : 16

- Như Điều 4;
- CT, PCT Nguyễn Văn Bình;
- Cục ĐC&KS Việt Nam;
- Các Sở: Xây dựng, Công Thương;
- CPVP, DN, TH;
- Lưu: VT, (OH).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Bình

Giấy phép thăm dò khoáng sản này đã được đăng ký Nhà nước tại Sở Tài nguyên và Môi trường Lạng Sơn.

Số đăng ký :512..... ĐK/TD.

Lạng Sơn, ngày 17 tháng 11 năm 2009

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG LẠNG SƠN

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Hồ Công Khánh

CHỨNG THỰC

BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số 4094/2009/UBND-CT Quyển: 03 SGT/BS

Ngày 28 tháng 08 năm 2018



Nguyễn Quang Nhue

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN

Số: 100 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lạng Sơn, ngày 18 tháng 01 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt trữ lượng khoáng sản Mỏ đá vôi Ao Si,
xã Yên Vượng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Khoáng sản và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 01/2006/TT-BTNMT ngày 23/01/2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 14/2006/QĐ-BTNMT ngày 08/9/2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Ban hành Quy định về trình tự thủ tục trình duyệt, thẩm định, xét và phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong báo cáo thăm dò khoáng sản;

Xét đề nghị của Công ty trách nhiệm hữu hạn Hoàng Khánh tại Công văn số 05/PD TL-HK ngày 17/12/2009 về việc trình thẩm định, xét và phê duyệt trữ lượng khoáng sản mỏ đá vôi Ao Si, xã Yên Vượng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 12/TTr-TNMT ngày 13 tháng 01 năm 2010,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt trữ lượng và phân cấp trữ lượng khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá vôi Ao Si theo báo cáo thăm dò của Công ty trách nhiệm hữu hạn Hoàng Khánh với nội dung sau:

a) Phê duyệt trữ lượng khoáng sản Mỏ đá vôi Ao Si, xã Yên Vượng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn do Công ty trách nhiệm hữu hạn Hoàng Khánh thực hiện theo giấy phép thăm dò khoáng sản số 2228/GP-UBND ngày 11/11/2009.

b) Loại khoáng sản thăm dò: Đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường.

c) Tổng trữ lượng khoáng sản đã thăm dò được là 8.881.602 m³

Trong đó phân cấp trữ lượng:

+ Trữ lượng cấp 121 là: 2.288.235 m³

+ Trữ lượng cấp 122 là: 6.593.367 m³

d) Công ty trách nhiệm hữu hạn Hoàng Khánh có trách nhiệm nộp phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản theo Quyết định số 27/2005/QĐ-BTC ngày 13/5/2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn.

Điều 2. Báo cáo kết quả thăm dò mỏ đá vôi Ao Si là tài liệu địa chất của Công ty trách nhiệm hữu hạn Hoàng Khánh được quản lý và khai thác sử dụng theo quy định nhằm bảo vệ, khai thác, sử dụng triệt để có hiệu quả nguồn tài nguyên khoáng sản, nếu sau 06 tháng kể từ ngày quyết định này có hiệu lực Công ty trách nhiệm hữu hạn Hoàng Khánh không có hồ sơ xin khai thác mỏ đá vôi Ao Si thì cơ quan nhà nước có quyền cung cấp thông tin của báo cáo thăm dò cho các tổ chức cá nhân khác.

Điều 3. Công ty trách nhiệm hữu hạn Hoàng Khánh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Hữu Lũng, Chủ tịch UBND xã Yên Vượng và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ./.

Nơi nhận: 20

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Cục ĐC&KS Việt Nam;
- Các Sở: Công Thương, Xây dựng;
- Sở TN&MT (02 bản);
- CPVP, DN, TH;
- Lưu: VT, (01).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Bình

CHỨNG THỦ	
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH	
Số 4094	03
Quyển	SCT/VBS
Ngày 28	08 2018
tháng năm	

TM. UBND THỊ TRẦN HỮU LŨNG
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Quang Nhuệ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ

Số: 14121000201

Chứng nhận lần đầu ngày 20 tháng 4 năm 2010

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 29/11/2005;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 20/03/1996; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản ngày 14/06/2005;

Căn cứ Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ hồ sơ dự án gửi kèm Bản đăng ký đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư dự án ngày 08/3/2010 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Hoàng Khánh, hồ sơ nộp bổ sung 09/4/2010;

Căn cứ đề nghị tại Báo cáo thẩm tra dự án số 97/BC-SKHĐT ngày 15/4/2010 của Sở Kế hoạch và Đầu tư,

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Chứng nhận: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HOÀNG KHÁNH

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 1402000219 đăng ký lần đầu ngày 07/10/2005, do phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn cấp.

Địa chỉ trụ sở chính: khu Dốc Mới, xã Sơn Hà, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

Điện thoại: 0253.825227;

Đại diện bởi: Bà Lê Thị Hồng; Chức danh: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc.

Sinh ngày: 29/01/1968; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam.

Chứng minh thư nhân dân số: 080956538; Ngày cấp: 08/8/1996; Nơi cấp Công an tỉnh Lạng Sơn.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu Tân Hoà, thị trấn Hữu Lũng, huyện Hữu Lũng.

Chỗ ở hiện tại: khu Dốc Mới, xã Sơn Hà, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

Thực hiện dự án đầu tư với nội dung sau:

Điều 1. Tên dự án đầu tư: DỰ ÁN KHAI THÁC, CHẾ BIẾN ĐÁ VÔI LÀM VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÔNG THƯỜNG MỎ AOSI, XÃ YÊN VƯỢNG, HUYỆN HỮU LŨNG.

Điều 2. Mục tiêu và quy mô dự án:

2.1. Mục tiêu đầu tư: khai thác và chế biến đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường đáp ứng nhu cầu xây dựng trong tỉnh và các vùng lân cận; tạo việc làm và tăng thu nhập cho người lao động; góp phần tăng ngân sách nhà nước; góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội huyện Hữu Lũng và tỉnh Lạng Sơn.

2.2. Quy mô dự án: đầu tư khai thác và chế biến đá vôi với công suất 100.000 m³ sản phẩm/năm, tương đương 76.600 m³ đá nguyên khai.

Điều 3. Địa điểm thực hiện dự án: xã Yên Vượng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Diện tích đất dự kiến sử dụng: 11,85 ha.

Điều 4. Tổng mức đầu tư: 14.245 triệu đồng,

Trong đó:

- Chi phí xây lắp:	2.092 triệu đồng
- Chi phí thiết bị:	8.458 triệu đồng
- Chi phí đền bù GPMB và tái định cư:	1.067 triệu đồng
- Chi phí QLDA :	266 triệu đồng
- Chi phí khác:	503 triệu đồng
- Chi phí TVĐTXD:	696 triệu đồng
- Chi phí dự phòng:	1.163 triệu đồng

Nguồn vốn thực hiện dự án: thực hiện bằng vốn của doanh nghiệp và vay ngân hàng, trong đó:

- Vốn của doanh nghiệp chiếm 30% tổng mức đầu tư (TMĐT)
- Vốn vay chiếm 70% TMĐT

Điều 5. Thời gian hoạt động của dự án là 33 năm, kể từ ngày cấp chứng nhận đầu tư.

Điều 6. Tiến độ xây dựng cơ bản mỏ: 06 tháng.

Điều 7. Các ưu đãi đối với dự án và trách nhiệm của chủ đầu tư:

- Được hưởng các ưu đãi theo Luật Đầu tư, Luật Khoáng sản, các Luật có liên quan và các quy định hỗ trợ, ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh.

- Chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các quy định về bảo vệ môi trường, kỹ quỹ phục hồi môi trường; cam kết hỗ trợ kinh phí duy tu, bảo dưỡng hàng năm đối với công trình giao thông trong khu vực trước khi triển khai thực hiện dự án.

- Sau 12 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đầu tư, nếu Công ty trách nhiệm hữu hạn Hoàng Khánh không thực hiện đầu tư khai thác, chế biến, UBND tỉnh sẽ ra văn bản chấm dứt dự án thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư.

Điều 8. Giấy chứng nhận đầu tư được lập thành 02 (hai) bản gốc, nhà đầu tư được cấp 01 bản và một bản lưu tại cơ quan cấp Giấy chứng nhận đầu tư.

Giấy chứng nhận đầu tư được sao gửi cho các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương, Tài nguyên và Môi trường, Lao động - Thương Binh và Xã hội, Xây dựng, Khoa học và Công nghệ, Tài chính, UBND huyện Hữu Lũng/.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ ĐIỀU CHỈNH

Số: 14121000201

Chứng nhận lần đầu ngày 20 tháng 4 năm 2010

Chứng nhận thay đổi lần thứ 01 ngày 05 tháng 01 năm 2015

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 29/11/2005;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Bản đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư Dự án đầu tư khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ Ao Si, xã Yên Vượng, huyện Hữu Lũng và hồ sơ kèm theo của Công ty TNHH Hoàng Khánh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo thẩm tra số 528/BC-SKHĐT ngày 29/12/2014,

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư số 14121000201 do UBND tỉnh Lạng Sơn cấp lần đầu ngày 20/4/2010 cho Dự án Đầu tư khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ Ao Si, xã Yên Vượng, huyện Hữu Lũng do Công ty TNHH Hoàng Khánh làm chủ đầu tư, với nội dung sau:

Điều 1. Các nội dung sau đây của Giấy chứng nhận đầu tư số 14121000201 do UBND tỉnh Lạng Sơn cấp lần đầu ngày 20/4/2010 cho Dự án đầu tư khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ Ao Si, xã Yên Vượng, huyện Hữu Lũng do Công ty TNHH Hoàng Khánh làm chủ đầu tư được điều chỉnh như sau:

1. Tên dự án đầu tư: DỰ ÁN ĐẦU TƯ KHAI THÁC ĐÁ VÔI LÀM VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÔNG THƯỜNG MỎ AO SI, XÃ YÊN VƯỢNG, HUYỆN HỮU LŨNG.

2. Quy mô dự án: đầu tư khai thác và chế biến đá vôi với công suất 104.000 m³ sản phẩm/năm, tương ứng với 80.000 m³ đá nguyên khai/năm.

3. Diện tích đất dự kiến sử dụng: 14,9 ha.

Hình thức sử dụng đất: thuê đất với Nhà nước.

4. Tổng mức đầu tư: 11.645 triệu đồng, trong đó:

Nguồn vốn: thực hiện bằng vốn của doanh nghiệp và vay ngân hàng, trong đó:

- Vốn của doanh nghiệp chiếm 40% tổng mức đầu tư.
- Vốn vay chiếm 60% tổng mức đầu tư.

5. Thời gian hoạt động của dự án: 24 năm kể từ ngày cấp giấy chứng nhận đầu tư lần đầu.

6. Tiến độ thực hiện dự án:

- Làm thủ tục xin cấp phép khai thác: tháng 12/2014.
- Xây dựng cơ bản và hoạt động khai thác: từ tháng 01/2015, trong đó thời gian xây dựng cơ bản là 0,3 năm.

Điều 2. Mọi điều khoản khác không đề cập đến được giữ nguyên theo Giấy chứng nhận đầu tư số 14121000201 do UBND tỉnh Lạng Sơn cấp chứng nhận lần đầu ngày 20/4/2010 cho Dự án.

Điều 3. Giấy chứng nhận đầu tư được lập thành 02 (hai) bản gốc, chủ đầu tư được cấp 01 bản và 01 bản lưu tại cơ quan cấp Giấy chứng nhận đầu tư.

Bản sao Giấy chứng nhận đầu tư gửi các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Giao thông vận tải, Khoa học và Công nghệ, Tài chính và UBND huyện Hữu Lũng./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

CHỨNG THỰC
SAO DÙNG VỚI BẢN CHÍNH
SỐ CHỨNG THỰC: 40.004.001/2015-CT/UBND
NGÀY 13 tháng 01 năm 2015

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Lý Vinh Quang



Triệu Thị Hồng Nhung

Số:1413 /QĐ-UBND

**QUYẾT ĐỊNH CHẤP THUẬN CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ
ĐỒNG THỜI CHẤP THUẬN NHÀ ĐẦU TƯ**

(Cấp lần đầu: ngày 20 tháng 4 năm 2010)

(Điều chỉnh lần thứ 01: ngày 05 tháng 01 năm 2015)

(Điều chỉnh lần thứ 02: ngày 04 tháng 8 năm 2026)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 11/12/2025;

Căn cứ Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam và xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Giấy chứng nhận đầu tư số 14121000201 chứng nhận lần đầu ngày 20/4/2010, chứng nhận thay đổi lần thứ 01 ngày 05/01/2015;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Báo cáo thẩm định số 601/BC-STC ngày 02/7/2026 và Công văn số 4747/STC-QLĐTNN ngày 29/7/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư Dự án đầu tư khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ Ao Si, xã Cai Kinh (trước đây là dự án Khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ Ao Si, xã Yên Vương, huyện Hữu Lũng), với nội dung như sau:

1. Nhà đầu tư thực hiện dự án: Công ty TNHH Hoàng Khánh.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4900236245 do phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư (nay là Sở Tài chính) tỉnh Lạng Sơn cấp, đăng ký lần đầu ngày 07/10/2005, thay đổi lần thứ 6 ngày 27/5/2025.

Địa chỉ trụ sở: khu Dốc Mới, xã Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

Thông tin về người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: Vũ Việt Đức.

Giới tính: Nam.

Sinh ngày: 20/07/1987.

Quốc tịch: Việt Nam.

Chức danh: Giám đốc,

Căn cước công dân số: 020087005668; Ngày cấp 25/02/2022; Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Địa chỉ thường trú và chỗ ở hiện tại: Khu Cầu Mười, xã Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

2. Tên dự án: Dự án đầu tư khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ Ao Si, xã Cai Kinh.

3. Mục tiêu dự án:

STT	Mục tiêu hoạt động của dự án	Mục tiêu theo mã ngành nghề	Mã ngành theo VSIC (Mã ngành cấp 4)
1	Khai thác và chế biến đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810

4. Quy mô dự án:

a. Công suất khai thác: 350.000 m³ đá nguyên khối/năm.

b. Diện tích đất dự kiến sử dụng: 20,49 ha.

5. Tổng vốn đầu tư, nguồn vốn:

a. Tổng vốn đầu tư: 31.500 triệu đồng.

b. Nguồn vốn đầu tư:

- Vốn góp của Nhà đầu tư: 17.700 triệu đồng.

- Vốn vay: 13.800 triệu đồng.

6. Thời hạn hoạt động của dự án: 24 năm kể từ ngày cấp giấy chứng nhận đầu tư lần đầu.

7. Địa điểm thực hiện dự án: xã Cai Kinh, tỉnh Lạng Sơn.

8. Tiến độ thực hiện dự án:

a. Tiến độ góp vốn và huy động các nguồn vốn: theo tiến độ thực hiện dự án, trong đó tiến độ góp vốn chủ sở hữu của Nhà đầu tư để thực hiện dự án đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật về đất đai.

b. Tiến độ thực hiện dự án: Tháng 01/2027 hoàn thành đi vào hoạt động theo quy mô điều chỉnh.

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong triển khai thực hiện dự án đầu tư:

1. Trách nhiệm của các cơ quan có liên quan:

a) Sở Tài chính chịu trách nhiệm thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đầu tư đối với dự án; giải quyết theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền giải quyết khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư theo quy định; yêu cầu

Nhà đầu tư ký quỹ hoặc phải có bảo lãnh ngân hàng về nghĩa vụ ký quỹ để đảm bảo thực hiện Dự án.

Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và Chủ tịch UBND tỉnh về tính chính xác, đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ, tài liệu, số liệu và các nội dung thẩm định trình phê duyệt.

b) Sở Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn nhà đầu tư lập hồ sơ, thủ tục về đất đai, lâm nghiệp, môi trường, khoáng sản theo quy định; thực hiện việc theo dõi, giám sát tình hình thực hiện dự án của nhà đầu tư liên quan đến lĩnh vực bảo vệ môi trường, đất đai, lâm nghiệp, khoáng sản.

c) Sở Xây dựng theo lĩnh vực quản lý, chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn, giải quyết các thủ tục liên quan đến lĩnh vực xây dựng, quy hoạch, quản lý hạ tầng giao thông, lĩnh vực chuyên ngành khác theo quy định và các nội dung khác có liên quan.

d) Thuế tỉnh Lạng Sơn chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan xác định nghĩa vụ tài chính liên quan đến dự án; thực hiện chức năng quản lý ngành theo quy định.

đ) Các cơ quan nhà nước có liên quan chịu trách nhiệm về nội dung thẩm định chủ trương đầu tư dự án và hướng dẫn, kiểm tra giám sát Nhà đầu tư thực hiện thủ tục hành chính có liên quan thuộc chức năng, nhiệm vụ trong quá trình triển khai thực hiện dự án.

e) UBND xã Cai Kinh có trách nhiệm thực hiện giám sát việc triển khai dự án của Nhà đầu tư trên địa bàn quản lý; kiểm tra, giám sát tiến độ thực hiện Dự án theo quy định của pháp luật, đảm bảo việc huy động vốn tuân thủ các quy định của pháp luật về đất đai. Báo cáo UBND tỉnh và cơ quan chức năng các nội dung vượt thẩm quyền.

2. Trách nhiệm của Nhà đầu tư:

a) Thực hiện đảm bảo tuân thủ các nội dung trong quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư (điều chỉnh), Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có); thực hiện tuân thủ các văn bản cam kết đối với Dự án (nếu có).

b) Đảm bảo góp đủ vốn chủ sở hữu và huy động vốn góp, đảm bảo tiến độ triển khai dự án theo đúng tiến độ cam kết.

c) Thực hiện đầy đủ các hồ sơ, thủ tục về đầu tư, xây dựng, quy hoạch, môi trường, khoáng sản, đất đai,... của dự án; chỉ được triển khai thực hiện dự án khi đã hoàn thành các hồ sơ, thủ tục theo quy định của pháp luật.

d) Thực hiện biện pháp ký quỹ, bảo đảm thực hiện dự án đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày quyết định chủ trương đầu tư. Trường hợp Nhà đầu tư không thực hiện nghĩa vụ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư, dự án thuộc trường hợp chấm dứt hoạt động theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 36 Luật Đầu tư.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Công thương, Giám đốc Công an tỉnh, Trưởng Thuế tỉnh Lạng Sơn, Chủ tịch UBND xã Cai Kinh và Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Hoàng Khánh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

3. Quyết định này được gửi cho Công ty TNHH Hoàng Khánh 01 (một) bản, gửi Sở Tài chính 01 (một) bản và 01 (một) bản được lưu tại UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách (HĐND tỉnh);
- CVP, PCVP UBND tỉnh, Phòng TH,
Trung tâm Thông tin, Trung tâm PVHCC;
- Lưu: VT, KTCN(NNT).



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đinh Hữu Học

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Dự án cải tạo, phục hồi môi trường của dự án "Đầu tư xây dựng công trình khai thác và chế biến đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá vôi Ao Si, xã Yên Vượng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn"

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 20 tháng 3 năm 1996 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 9 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 21/2008/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 9 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 71/2008/QĐ-TTg ngày 29 tháng 5 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 05/2008/TT-BTNMT ngày 8 tháng 12 năm 2008 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và cam kết bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 34/2009/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về lập, phê duyệt, kiểm tra xác nhận Dự án cải tạo, phục hồi môi trường và ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường với hoạt động khai thác khoáng sản;

Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường và dự án cải tạo, phục hồi môi trường của dự án "Đầu tư xây dựng công trình khai thác và chế biến đá vôi làm VLXDĐT tại mỏ đá vôi Ao Si xã Yên Vượng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn" tại phiên họp thẩm định ngày 10 tháng 6 năm 2010;

Xét Tờ trình số 188/TTr-STNMT ngày 15 tháng 7 năm 2010 của Sở Tài nguyên và Môi trường Lạng Sơn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án "Đầu tư xây dựng công trình khai thác và chế biến đá vôi làm VLXDĐT tại mỏ

đá vôi Ao Si xã Yên Vượng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn" do Công ty TNHH Hoàng Khánh làm chủ dự án (sau đây gọi là chủ dự án).

Điều 2. Phê duyệt nội dung Dự án "Cải tạo, phục hồi môi trường mỏ đá vôi Ao Si, xã Yên Vượng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn" do Công ty TNHH Hoàng Khánh làm chủ dự án với một số nội dung cụ thể sau:

a) Phương án cải tạo phục hồi môi trường: tháo dỡ các công trình, san gạt tạo mặt bằng và cải tạo đất, phủ xanh khu vực dự án.

b) Tổng kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường là: 548.598.000 đ (Năm trăm bốn mươi tám triệu, năm trăm chín mươi tám nghìn đồng). Trong 30 năm đầu số tiền ký quỹ là 493.738.000 đ, trong 3 năm gia hạn tiếp theo số tiền ký quỹ là 54.860.000 đ.

- Số lần ký quỹ: 31 lần.

- Đơn vị nhận ký quỹ: Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Lạng Sơn.

Điều 3. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện đúng những nội dung đã được nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường; Dự án cải tạo, phục hồi môi trường và những yêu cầu bắt buộc sau đây:

- Tuân thủ đúng những quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường hiện hành.

- Thực hiện nghiêm chỉnh các biện pháp bảo vệ môi trường trong các giai đoạn triển khai dự án: Thu gom, xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn môi trường; thu gom, xử lý chất thải rắn theo quy định về quản lý chất thải rắn thông thường; trường hợp chất thải có yếu tố nguy hại thì phải tuân thủ các quy định về quản lý chất thải nguy hại; có biện pháp ngăn ngừa, hạn chế việc phát tán bụi, khí thải độc hại ra môi trường xung quanh; cải tạo, phục hồi môi trường sau khi kết thúc hoạt động khai thác khoáng sản.

- Tiến hành quan trắc, giám sát môi trường không khí, nước thải ... theo đúng nội dung nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt và gửi báo cáo kết quả quan trắc, giám sát môi trường về Chi cục Bảo vệ môi trường tỉnh Lạng Sơn (1 lần/năm); chấp hành chế độ thanh tra, kiểm tra về bảo vệ môi trường theo quy định.

- Các công trình xử lý và bảo vệ môi trường phải có thiết kế chi tiết và xây dựng các công trình này theo đúng quy định hiện hành về đầu tư, xây dựng và chỉ được đưa vào sử dụng sau khi đã được cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, xác nhận.

- Thực hiện ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường với tổng số tiền ký quỹ là 548.598.000 đ (Năm trăm bốn mươi tám triệu, năm trăm chín mươi tám nghìn đồng). Trong 30 năm đầu số tiền ký quỹ là 493.738.000 đ, trong 3 năm gia hạn tiếp theo số tiền ký quỹ là 54.860.000 đ, phương thức ký quỹ như sau:

+ Số tiền ký quỹ lần đầu là: 74.060.700 đ (Bảy mươi tư triệu, không trăm sáu mươi nghìn, bảy trăm đồng).

+ Số tiền ký quỹ hàng năm (từ năm thứ 2 đến năm thứ 30) là: 14.471.600 đ (Mười bốn triệu, bốn trăm bảy mươi một nghìn, sáu trăm đồng).

+ Trong 3 năm gia hạn tiếp theo ký một lần trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được giấy phép gia hạn khai thác số tiền ký quỹ là: 54.860.000 đ (Năm mươi tư triệu, tám trăm sáu mươi nghìn đồng).

Điều 4. Chủ dự án phải tuân thủ nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo về việc thực hiện nội dung của Báo cáo đánh giá tác động môi trường, Dự án cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt và các yêu cầu của Quyết định này theo quy định tại Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09/8/2006 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 05/2008/TT-BTNMT ngày 8 tháng 12 năm 2008 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và cam kết bảo vệ môi trường và phải tuân thủ nghiêm túc công tác bảo vệ môi trường trong quá trình cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt theo yêu cầu của Quyết định này và Thông tư số 34/2009/TT-BTNMT Quy định về lập, phê duyệt, kiểm tra, xác nhận Dự án cải tạo, phục hồi môi trường và ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản.

Điều 5. Báo cáo đánh giá tác động môi trường, Dự án cải tạo, phục hồi môi trường của dự án và những yêu cầu bắt buộc tại Điều 3 và Điều 4 của Quyết định này là cơ sở để các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường của dự án.

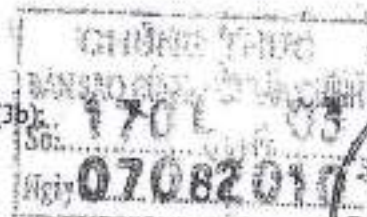
Điều 6. Trong quá trình triển khai thực hiện dự án, nếu có những thay đổi về nội dung của báo cáo đánh giá tác động môi trường và Dự án cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt, Chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những nội dung thay đổi đó sau khi có văn bản chấp thuận của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

Điều 7. Ủy nhiệm cho Sở Tài nguyên và Môi trường Lạng Sơn thực hiện kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường, cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt và các yêu cầu nêu tại Điều 3 của Quyết định này.

Điều 8. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận: //

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường (3b);
- UBND huyện Hữu Lũng;
- UBND xã Yên Vượng;
- CVP, PCVP, KTN, TH;
- Chủ dự án (02);
- Lưu: VT, DN, (QH).



KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1458 /GP-UBND

Lạng Sơn, ngày 23 tháng 9 năm 2010

GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN
Mỏ đá vôi Ao Si, xã Yên Vượng, huyện Hữu Lũng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 20/3/1996 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản ngày 14/6/2005;

Căn cứ Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản; Nghị định số 07/2009/NĐ-CP ngày 22/01/2009 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 160/2005/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 01/2006/TT-BTNMT ngày 23/01/2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 100/QĐ-UBND ngày 18/01/2010 của UBND tỉnh Lạng Sơn phê duyệt trữ lượng khoáng sản mỏ đá vôi Ao Si, xã Yên Vượng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Giấy chứng nhận đầu tư số 14121000201, chứng nhận lần đầu ngày 20/4/2010 của UBND tỉnh Lạng Sơn cấp cho Công ty TNHH Hoàng Khánh;

Căn cứ Quyết định số 1062/QĐ-UBND ngày 19/7/2010 của UBND tỉnh Lạng Sơn phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường và dự án cải tạo, phục hồi môi trường của dự án "Đầu tư xây dựng công trình khai thác và chế biến đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá vôi Ao Si, xã Yên Vượng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn";

Xét đơn xin khai thác khoáng sản số 11/HK-2010 ngày 05/8/2010 của Công ty TNHH Hoàng Khánh và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 283/TTr - STNMT ngày 20/9/2010,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty TNHH Hoàng Khánh được khai thác, chế biến đá vôi tại mỏ Ao Si, xã Yên Vượng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Diện tích khu vực xin khai thác: 19,66 ha được giới hạn bởi các điểm khép góc A, B, C, D, E và F có tọa độ xác định trên bản đồ kèm theo.

- Trữ lượng mỏ: 8.881.602 m³

- Công suất khai thác: 100.000 m³ (sản phẩm các loại)/năm, tương đương 76.600 m³ (đá nguyên khai)/năm.

- Thời hạn khai thác: 30 năm (từ tháng 9/2010 đến tháng 9/2040)

- Loại khoáng sản: Đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường

Điều 2. Công ty TNHH Hoàng Khánh có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí giấy phép khai thác khoáng sản theo đúng quy định tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn.

2. Hoạt động khai thác khoáng sản theo quy định của Luật Khoáng sản và pháp luật liên quan.

3. Thực hiện đúng chế độ báo cáo định kỳ kết quả khai thác, có phát hiện mới về khoáng sản khác phải thông báo ngay cho Phòng Tài nguyên khoáng sản và Địa chất thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Lạng Sơn.

4. Khai thác đúng quy trình kỹ thuật, có biện pháp đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh môi trường khu vực; bảo vệ đường giao thông khu vực khai thác và các vùng phụ cận; bảo vệ nguồn nước sinh hoạt, nguồn nước sản xuất.

5. Thực hiện đúng, đầy đủ các nội dung trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường và dự án cải tạo, phục hồi môi trường đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1062/QĐ-UBND ngày 19/7/2010.

6. Thực hiện đóng cửa mỏ; ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Hoạt động khai thác khoáng sản theo Giấy phép này chỉ được phép tiến hành sau khi Công ty TNHH Hoàng Khánh nộp thiết kế mỏ, thông báo về Giám đốc điều hành mỏ, kế hoạch khai thác cho Sở Tài nguyên và Môi trường; ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường, hợp đồng thuê đất và đăng ký hoạt động sản xuất kinh doanh tại các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Công ty TNHH Hoàng Khánh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Hữu Lũng, Chủ tịch UBND xã Yên Vượng và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 17

- Như Điều 4;
- CT, PCT Nguyễn Văn Bình;
- Các đ/c Tô Hùng Khoa, Lý Vinh Quang;
- Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam;
- Các Sở: TNMT (02 bản), XD, CT;
- CVP, DN, TH;
- Lưu: VT, (OH).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Bình

Giấy phép khai thác khoáng sản này đã được đăng ký nhà nước tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn.

Số đăng ký: 34/ĐKKT

Lạng Sơn, ngày 27 tháng 9 năm 2010

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Hồ Công Khánh

CHỨNG THỰC ĐÃ SÀO DÙNG VỚI BẢN CHÍNH

Số 00002082 Quy 01.2015
Ngày 15/12/2015

TRƯỞNG PHÒNG



Quản lý tài nguyên

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 32 /GP-UBND

Lạng Sơn, ngày 29 tháng 7 năm 2016

GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN
Mỏ đá vôi Ao Si, xã Yên Vượng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Xét hồ sơ của Công ty TNHH Hoàng Khánh đề nghị điều chỉnh Giấy phép khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ Ao Si, xã Yên Vượng, huyện Hữu Lũng, nộp ngày 12/7/2016;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 227/TTr-STNMT ngày 19/7/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty TNHH Hoàng Khánh khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường bằng phương pháp lộ thiên tại mỏ Ao Si, xã Yên Vượng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

1. Diện tích khu vực khai thác: 8,2 ha, được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm khớp góc 1, 2, 3, 4, 5 có tọa độ xác định theo Phụ lục số 01 và Phụ lục số 02 Giấy phép này.

2. Mức sâu khai thác: + 50 m

3. Trữ lượng:

- Trữ lượng địa chất: 1.607.744 m³ (Trữ lượng địa chất trong khu vực điều chỉnh tính từ ngày 01/01/2014).



- Trữ lượng khai thác: 1.601.719 m³.

4. Khối trữ lượng khai thác: Tại một phần khối trữ lượng cấp 2-122 trong khu vực đã được UBND tỉnh phê duyệt.

5. Công suất khai thác: 70.000 m³/năm.

6. Thời hạn khai thác: 24 năm (đến ngày 23/9/2040 kể từ ngày ký Giấy phép).

Điều 2. Công ty TNHH Hoàng Khánh có trách nhiệm:

1. Chậm nhất sau chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, Công ty phải nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và các khoản phí, lệ phí có liên quan theo quy định.

2. Tiến hành hoạt động khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường theo đúng toạ độ, diện tích, trữ lượng, công suất quy định tại Điều 1 Giấy phép này.

3. Trước khi tiến hành khai thác, phải nộp thiết kế mỏ được lập, thẩm định, phê duyệt theo quy định của pháp luật cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền; báo cáo Sở Tài nguyên Môi trường tỉnh Lạng Sơn kiểm tra tại thực địa, xác định toạ độ, mặt bằng khai thác và cắm mốc ranh giới khu vực khai thác; thực hiện thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

4. Thực hiện đúng, đầy đủ nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Dự án cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thực hiện ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường theo quy định.

5. Khai thác đúng quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn vật liệu nổ; an toàn lao động và các quy định khác có liên quan về an toàn trong khai thác mỏ. Phải thu hồi tối đa sản phẩm khai thác từ mỏ Ao Si và các sản phẩm khác (nếu có); báo cáo đúng sản lượng khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

6. Thường xuyên kiểm soát các khu vực khai thác, chế biến, các công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan; bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự mỏ theo quy định của pháp luật. Trường hợp có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, chế biến, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý.

7. Thực hiện báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất; trường hợp có phát hiện mới khoáng sản khác phải báo cáo ngay cho Sở Tài nguyên và Môi trường Lạng Sơn; thực hiện việc đóng cửa mỏ, phục hồi môi trường và đất đai khi Giấy phép khai thác khoáng sản chấm dứt hiệu lực.

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy phép khai thác khoáng sản số 1458/GP-UBND ngày 23/9/2010 của UBND tỉnh cấp cho Công ty TNHH Hoàng Khánh.

Công ty TNHH Hoàng Khánh chỉ được phép tiến hành hoạt động khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường theo Giấy phép này sau khi nộp hồ sơ thiết kế mỏ đã được phê duyệt theo quy định; đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày bắt đầu hoạt động khai thác, thông báo về giám đốc điều hành mỏ, kế hoạch khai thác mỏ cho cơ quan chức năng của nhà nước theo quy định./.

Nơi nhận:

- Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: XD, CT, KH&ĐT, TN&MT (03b);
- CPVP UBND tỉnh,
- các Phòng: KTN, KTTH, TH;
- Cục thuế tỉnh;
- UBND huyện Hữu Lũng;
- UBND xã Yên Vượng;
- Công ty TNHH Hoàng Khánh;
- Lưu: VT, (HANH).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lý Vinh Quang

Giấy phép khai thác khoáng sản này đã được đăng ký
Nhà nước tại Sở Tài nguyên và Môi trường Lạng Sơn

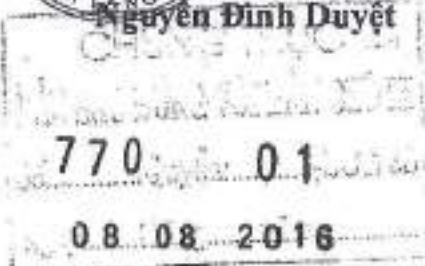
Số đăng ký: 12.ĐK-KT

Lạng Sơn, ngày 02 tháng 8 năm 2016

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đình Duyệt



ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Quang Nhụ



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LANG SON

Phụ lục số 01

**RANH GIỚI TỌA ĐỘ KHU VỰC KHAI THÁC MỎ ĐÁ VÔI
CÓI, XÃ HÂN VƯƠNG, HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LANG SON**

*Kèm theo Giấy phép khai thác số **32** /GP-UBND
ngày **29** / **7** /2016 của UBND tỉnh)*

Điểm góc	Hệ tọa độ VN2000 (kinh tuyến trục 107 ⁰ 15' múi chiều 3 ⁰)	
	X (m)	Y (m)
1	2388 386	408 991
2	2388 667	408 999
3	2388 773	409 087
4	2388 772	409 223
5	2388 383	409 217
Diện tích: 8,2 ha		

WAS 101/1/2000

BẢN ĐỒ KHU VỰC KIM THỰC KHOẢNG SÀI
 Mũi Cà Mau, Cà Mau, huyện Trảng Lớn, tỉnh Long An
 Phòng Văn Hóa và Thông Tin, huyện Trảng Lớn, tỉnh Long An, ngày 27 tháng 7 năm 2010 của Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam

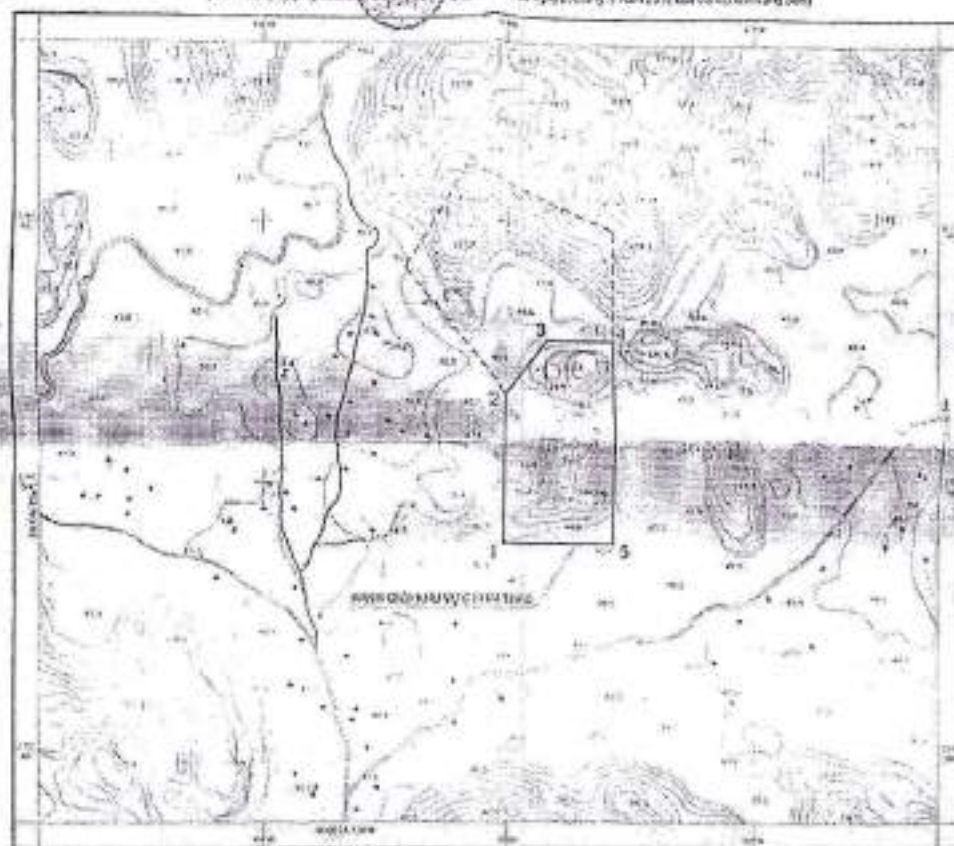
Phụ lục 2

BỘ TÀI LIỆU CÁC HẸM

HẸM KIM THỰC KHOẢNG SÀI		
Điểm	Km	Vùng
1	10000	10000
2	10000	10000
3	10000	10000
4	10000	10000
5	10000	10000

BỘ TÀI LIỆU CÁC HẸM

HẸM KIM THỰC KHOẢNG SÀI		
Điểm	Km	Vùng
1	10000	10000
2	10000	10000
3	10000	10000
4	10000	10000
5	10000	10000



- CHUYÊN**
- Đường bộ
 - Sông
 - Rạch
 - Kênh
 - Đập
 - Cầu
 - 井
 - Bia

Tên địa phương: KIM THỰC KHOẢNG SÀI

1:25.000
 1:50.000
 1:100.000

Số: 1709 /QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày 15 tháng 9 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cho Công ty TNHH Hoàng Khánh thuê đất thực hiện
dự án đầu tư: Khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường
mỏ Ao Si, xã Yên Vượng, huyện Hữu Lũng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 2643/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2017, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 271/TT-Tr-STNMT ngày 12/9/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho Công ty TNHH Hoàng Khánh (địa chỉ trụ sở: Khu Dốc Mới, xã Sơn Hà, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn) thuê diện tích 58.738,1 m² (Năm mươi tám nghìn bảy trăm ba mươi tám phẩy một mét vuông) đất, tại thôn Sơn Tây, xã Yên Vượng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn để thực hiện dự án đầu tư: khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ Ao Si, xã Yên Vượng, huyện Hữu Lũng. Cụ thể:

- Diện tích mặt bằng chế biến và sản xuất vật liệu xây dựng: 12.491,0 m² (thửa đất số 76, tờ Bản đồ địa chính số 13, xã Yên Vượng, huyện Hữu Lũng).

- Diện tích khu vực khai thác đá: 46.247,1m² (thuộc thửa đất số 5, tờ Bản đồ địa chính số 05, xã Yên Vượng, huyện Hữu Lũng).

1. Vị trí, ranh giới khu đất cho thuê xác định theo Mảnh trích đo địa chính số 01-2017 tỷ lệ 1/1000, do Văn phòng đăng ký đất đai lập ngày 10/8/2017, UBND xã Yên Vượng xác nhận ngày 11/8/2017, Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, ký duyệt ngày 15/8/2017.

2. Thời hạn sử dụng đất: Kể từ ngày ký Quyết định cho thuê đất đến ngày 23/9/2040 (Theo thời hạn khai thác ghi trong Giấy phép khai thác khoáng sản số 32/GP-UBND ngày 29/7/2016 của UBND tỉnh Lạng Sơn).

3. Hình thức thuê đất: Trả tiền thuê đất hàng năm.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xác định cụ thể mốc giới và bàn giao đất cho Công ty TNHH Hoàng Khánh; cung cấp thông tin địa chính để tính tiền thuê đất, ký hợp đồng thuê đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho Công ty TNHH Hoàng Khánh; Chỉ đạo cơ quan chuyên môn chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định.

2. Công ty TNHH Hoàng Khánh có trách nhiệm quản lý, sử dụng đất đúng vị trí ranh giới, mục đích được thuê; nộp phí, lệ phí đầy đủ theo quy định của pháp luật.

3. Cục thuế có trách nhiệm thực hiện truy thu số tiền thuê đất tính từ tháng 01/2015 đến ngày có Quyết định cho Công ty TNHH Hoàng Khánh thuê đất; thông báo số tiền thuê đất phải nộp theo quy định.

4. Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm đăng Quyết định này trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Lạng Sơn.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương; Cục trưởng Cục Thuế, Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Hữu Lũng, Chủ tịch UBND xã Yên Vượng và Giám đốc Công ty TNHH Hoàng Khánh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở TN và MT (03 bản);
- PCVP UBND tỉnh,
- các Phòng: KTN, TH, TH-CB;
- Lưu: VT, KTN(NVH).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lý Vinh Quang



HỢP ĐỒNG THUÊ ĐẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 56 /HĐTB

Lạng Sơn, ngày 15 tháng 11 năm 2017

HỢP ĐỒNG THUÊ ĐẤT

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 1709/QĐ-UBND ngày 15/9/2017 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc cho Công ty TNHH Hoàng Khánh thuê đất để thực hiện dự án đầu tư: Khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ Ao Si, xã Yên Vượng, huyện Hữu Lũng;

Trên cơ sở Thông báo số 3095/TB-CT ngày 09/10/2017 của Cục thuế tỉnh về đơn giá thuê đất lần đầu của Công ty TNHH Hoàng Khánh.

Hôm nay, ngày 15 tháng 11 năm 2017, tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn, chúng tôi gồm:

I. Bên cho thuê đất: SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH LẠNG SƠN

- Địa chỉ trụ sở: Số 01, đường Lý Thái Tổ, phường Đồng Kinh, thành phố Lạng Sơn.

- Họ tên và chức vụ người đại diện: Ông Nguyễn Hữu Chiến - Giám đốc

- Điện thoại: 02053 870 327 - Fax: 02053 870 327.

II. Bên thuê đất: CÔNG TY TNHH HOÀNG KHÁNH

- Địa chỉ trụ sở chính: Khu Dốc mới, xã Sơn Hà, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Họ tên và chức vụ người đại diện: Bà Lê Thị Hồng - Giám đốc.

- Điện thoại: 02053 822 527 - Fax:

III. Hai bên thỏa thuận ký hợp đồng thuê đất với các điều, khoản sau đây:

Điều 1. Bên cho thuê đất cho Bên thuê đất thuê khu đất như sau:

1. Diện tích đất thuê: 58.738,1 m² (Năm mươi tám nghìn, bảy trăm ba mươi tám phẩy một mét vuông).

Tại thôn Sơn Tây, xã Yên Vượng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

2. Vị trí, ranh giới khu đất cho thuê được xác định theo mảnh Trích đo địa chính số 01-2017 tỷ lệ 1/1000, do Văn phòng đăng ký đất đai lập ngày



10/8/2017, UBND xã Yên Vượng xác nhận ngày 11/8/2017, Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, ký duyệt ngày 15/8/2017.

3. Thời hạn thuê đất: Kể từ ngày 15/9/2017 đến ngày 23/9/2040.

4. Mục đích sử dụng đất thuê: Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm

Điều 2. Bên thuê đất có trách nhiệm trả tiền thuê đất theo quy định sau:

1. Giá đất tính tiền thuê đất:

Toàn bộ diện tích đất 58.738,1 m² thuộc khu vực I, nhóm vị trí 1: 540 đồng/m²/năm.

2. Tiền thuê đất theo Hợp đồng này được tính từ ngày 15/9/2017 đến ngày 15/9/2022.

Tiền thuê đất 01 năm là: 31.718.500 đồng/năm (Ba một triệu, bảy trăm mười tám nghìn, năm trăm đồng).

3. Phương thức nộp tiền thuê đất: Nộp tiền thuê hàng năm (01 lần/năm).

4. Nơi nộp tiền thuê đất: Kho bạc Nhà nước tỉnh Lạng Sơn (hoặc theo Thông báo nộp tiền thuê đất của cơ quan thuế).

5. Việc cho thuê đất không làm mất quyền sở hữu của Nhà nước là đại diện chủ sở hữu đất đai và mọi tài nguyên nằm trong lòng đất.

Điều 3. Việc sử dụng khu đất thuê phải phù hợp với mục đích sử dụng đất đã ghi trong Điều 1 của Hợp đồng này.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các Bên:

1. Bên cho thuê đất bảo đảm việc sử dụng đất của Bên thuê đất trong thời gian thực hiện hợp đồng, không được chuyển giao quyền sử dụng khu đất trên cho bên thứ ba, chấp hành quyết định thu hồi đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

2. Trong thời gian thực hiện hợp đồng, Bên thuê đất có các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về đất đai.

Trường hợp Bên thuê đất bị thay đổi do chia tách, sáp nhập, chuyển đổi doanh nghiệp, bán tài sản gắn liền với đất thuê thì tổ chức, cá nhân được hình thành hợp pháp sau khi Bên thuê đất bị thay đổi sẽ thực hiện tiếp quyền và nghĩa vụ của Bên thuê đất trong thời gian còn lại của Hợp đồng này.

3. Trong thời hạn hợp đồng còn hiệu lực thi hành, nếu Bên thuê đất trả lại toàn bộ hoặc một phần khu đất thuê trước thời hạn thì phải thông báo cho Bên cho thuê đất biết trước ít nhất 6 tháng. Bên cho thuê đất trả lời cho Bên thuê đất trong thời gian 03 tháng, kể từ ngày nhận được đề nghị của Bên thuê đất. Thời điểm kết thúc hợp đồng tính đến ngày bàn giao mặt bằng.

Điều 5. Hợp đồng thuê đất chấm dứt trong các trường hợp sau:

1. Hết thời hạn thuê đất mà không được gia hạn thuê tiếp;

2. Do đề nghị của một bên hoặc các bên tham gia hợp đồng và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho thuê đất chấp thuận.

3. Bên thuê đất bị phá sản hoặc bị phát mại tài sản hoặc giải thể;

4. Bên thuê đất bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

Điều 6. Việc giải quyết tài sản gắn liền với đất sau khi kết thúc Hợp đồng này được thực hiện theo quy định của pháp luật

Điều 7. Hai Bên cam kết thực hiện đúng quy định của hợp đồng này, nếu Bên nào không thực hiện thì phải bồi thường cho việc vi phạm hợp đồng gây ra theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Hợp đồng này được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 01 bản và gửi đến cơ quan thuế, kho bạc nhà nước nơi thu tiền thuê đất.

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Bên thuê đất

(Ký tên và đóng dấu)



Lê Thị Hồng

Bên cho thuê đất

(Ký tên và đóng dấu)



Nguyễn Hữu Chiến



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Công ty TNHH Hoàng Khánh

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4900236245. Đăng ký thay đổi lần thứ 2,
ngày 05/12/2016 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn cấp.
Địa chỉ trụ sở chính: Khu Dốc Mới, xã Sơn Hà, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

CI 647871

II. Thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thừa đất:

- a) Thừa đất số: 05, tờ bản đồ số: 05,
- b) Địa chỉ: Thôn Sơn Tây, xã Yên Vượng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn,
- c) Diện tích: 46.247,1 m², (bằng chữ: Bốn mươi sáu nghìn hai trăm bốn mươi bảy phẩy một mét vuông)
- d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng,
- đ) Mục đích sử dụng: Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm,
- e) Thời hạn sử dụng: Đến ngày 23/9/2040,
- g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm.

2. Nhà ở: -/-

3. Công trình xây dựng khác: -/-

4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-

5. Cây lâu năm: -/-

6. Ghi chú: Không.

Lạng Sơn, ngày 24 tháng 11 năm 2017

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

TUQ. CHỦ TỊCH

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CHỨNG THỰC BẢN SẠO ĐỒNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực: 1007, Ngày cấp: 02/12/2017

Ngày 20/12/2017

TRƯỞNG PHÒNG



Quách Văn Bình



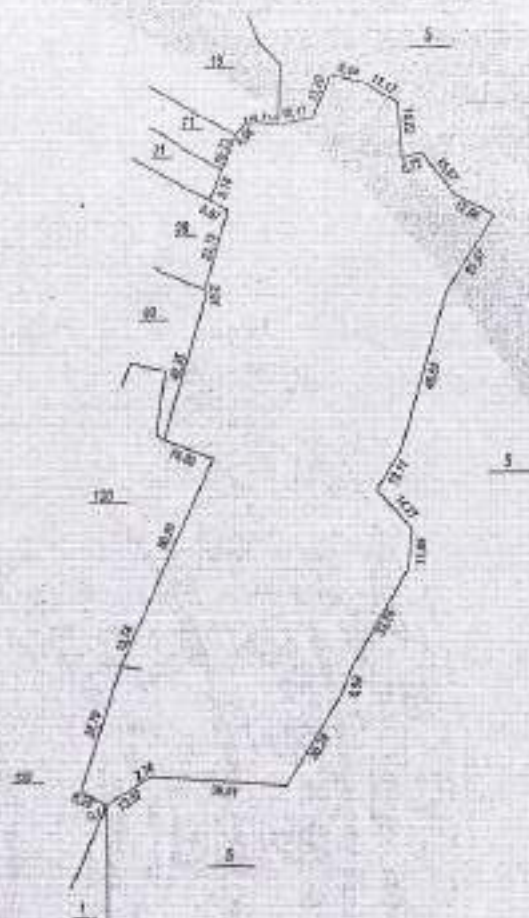
Nguyễn Hữu Chiến

Số vào sổ cấp GCN: CT. 039.92

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất



nông),



IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

II. Thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thừa đất:

- a) Thừa đất số: 05, tờ bản đồ số: 05,
- b) Địa chỉ: Thôn Sơn Tây, xã Yên Vượng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn,
- c) Diện tích: 46.247,1 m², (bằng chữ: Bốn mươi sáu nghìn hai trăm bốn mươi bảy phẩy một m²),
- d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng,
- đ) Mục đích sử dụng: Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm,
- e) Thời hạn sử dụng: Đến ngày 23/9/2040,
- g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm.

2. Nhà ở: -/-

3. Công trình xây dựng khác: -/-

4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-

5. Cây lâu năm: -/-

6. Ghi chú: Không.

Lạng Sơn, ngày 24 tháng 11 năm 2017

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

TUQ. CHỦ TỊCH

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CHỨNG THỰC BẢN SẠO DỰNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực: 1007, Ngày: 02/12/2017

Ngày: 20/12/2017

TƯỞNG PHÒNG



Quách Văn Bình



Nguyễn Hữu Chiến

Số vào sổ cấp GCN: CT. 039.92

HÀNG SAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG NHẬN

QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Công ty TNHH Hoàng Khánh

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4900236243. Đăng ký thay đổi lần thứ 2,
ngày 05/12/2016 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn cấp.

Địa chỉ trụ sở chính: Khu Dục Mối, xã Sơn Hà, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

CI 647870

II. Thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thửa đất:

- a) Thửa đất số: 76, tờ bản đồ số: 13,
- b) Địa chỉ: Thôn Sơn Tây, xã Yên Vượng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn,
- c) Diện tích: 12.491,0 m², (bằng chữ: Mười hai nghìn bốn trăm chín mươi một mét vuông)
- d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng,
- đ) Mục đích sử dụng: Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm,
- e) Thời hạn sử dụng: Đến ngày 23/9/2040,
- g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm.

2. Nhà ở: -/-

3. Công trình xây dựng khác: -/-

4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-

5. Cây lâu năm: -/-

6. Ghi chú: Không.

Lạng Sơn, ngày 24. tháng 11. năm 2017

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

TUQ. CHỦ TỊCH

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CHỖ ĐÓNG DẤU VÀ CHỮ CHỮ

Số hồ sơ: 1007 Ngày: 02.10.2017

20/122017

TRƯỞNG PHÒNG



Quách Văn Bình

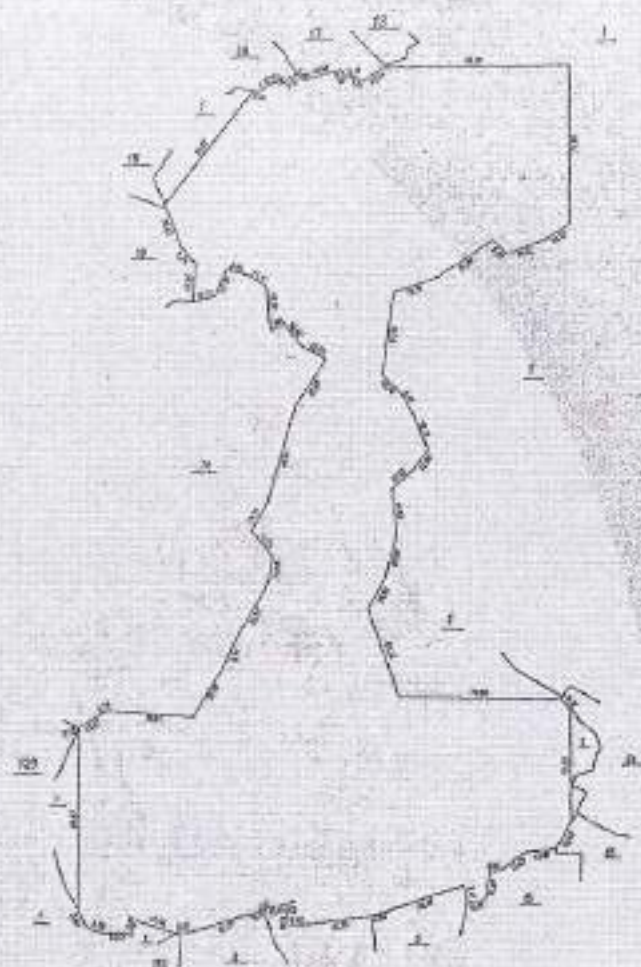
Quách Văn Bình



Nguyễn Hữu Chiến

Số vào sổ cấp GCN: CT. 03381.....

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất



IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

II. Thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thửa đất:

- a) Thửa đất số: 76, tờ bản đồ số: 13,
- b) Địa chỉ: Thôn Sơn Tây, xã Yên Vương, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn,
- c) Diện tích: 12.491,0 m², (bằng chữ: Mười hai nghìn bốn trăm chín mươi một mét vuông)
- d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng,
- đ) Mục đích sử dụng: Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm,
- e) Thời hạn sử dụng: Đến ngày 23/9/2040,
- g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm.

2. Nhà ở: -/-

3. Công trình xây dựng khác: -/-

4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-

5. Cây lâu năm: -/-

6. Ghi chú: Không.

Lạng Sơn, ngày 24 tháng 11 năm 2017

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

TUQ. CHỦ TỊCH

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CHỖ ĐÓNG DẤU VÀ CHỮ CHỮ

Số đăng ký: 1007, Ngày: 02/12/2017

20/12/2017

TRƯỞNG PHÒNG



Quách Văn Cảnh



Nguyễn Hữu Chiến

Số vào sổ cấp GCN: CT. 03984.....

CAT LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

(2) PHÒNG PC64

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02 /GCN - CD1

GIẤY CHỨNG NHẬN

Đề điều kiện về an ninh, trật tự

Căn cứ Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ "Quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện".

Theo văn bản: (3) GCN ĐKDN Công ty TNHH HTV trở lên Số: 4900236245

cấp ngày 05 tháng 12 năm 2016 Cơ quan cấp: Sở KH và ĐT tỉnh Lạng Sơn

và kết quả thẩm định hồ sơ của cơ sở kinh doanh: CÔNG TY TNHH HOÀNG KHÁNH

Địa chỉ cơ sở kinh doanh: Khu Dốc Mới, xã Sơn Hà

Huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn

Họ và tên người chịu trách nhiệm về an ninh, trật tự của cơ sở kinh doanh (ông/bà):

LÊ THỊ HỒNG

Quốc tịch:

Việt Nam

Năm sinh: 1968

Chức danh trong cơ sở kinh doanh: Giám đốc

Số CMND (hoặc Căn cước công dân, Hộ chiếu): 080956538

cấp ngày 17 tháng 5 năm 2016 Cơ quan cấp: CAT Lạng Sơn

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu Tân Hòa, thị trấn Hữu Lũng

Huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn

Chỗ ở hiện nay: Khu Tân Hòa, thị trấn Hữu Lũng

Huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn

PHÒNG CẢNH SÁT QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH VỀ TRẬT TỰ XÃ HỘI

(2)

CHỨNG NHẬN

CÔNG TY TNHH HOÀNG KHÁNH

Đủ điều kiện về an ninh, trật tự để làm ngành, nghề đầu tư kinh doanh: Kinh doanh có sử dụng

Thiết bị công nghệ thông tin và an ninh, trật tự: Kinh doanh có sử dụng

Số: 02/2018

Quyển: SGT/BS

Ngày 28 tháng 08 năm 2018

Lạng Sơn, ngày 16 tháng 01 năm 2018

T/M UBND THỊ TRẤN HỮU LŨNG

KT CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



K.T. TRƯỞNG PHÒNG

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

(1) Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

(2) Tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận

(3) Tên văn bản tại Khoản 2 Điều 14 Nghị định số 96/2016/NĐ-CP

(4) Tên cơ sở kinh doanh

(5) Lĩnh vực đơn vị cấp Giấy chứng nhận (tự do, đóng dấu)

Nguyễn Quang Nhuệ

Trung tá Phạm Văn Dũng

